**Tác động của Covid-19 lên chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm**

**Serpil Aday**

**Mehmet Seckin Aday**

**Phần giới thiệu**

“Kế hoạch ứng phó và chuẩn bị chiến lược” của Who bao gồm các biện pháp y tế mà tất cả các quốc gia phải chuẩn bị và ứng phó với đại dịch này. Theo kế hoạch này, các bước và hành động ưu tiên được nêu trong tám chủ đề chính:

Điều phối, lập kế hoạch và giám sát ở cấp quốc gia;

Truyền thông rủi ro và sự tham gia của cộng đồng;

Đội giám sát, phản ứng nhanh và điều tra vụ việc;

Các điểm nhập cảnh;

Các phòng thí nghiệm quốc gia;

Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng;

Quản lý tình huống;

Hỗ trợ hoạt động và hậu cần (Who, 2020a).

Việc thực hiện các biện pháp này đã gây ra việc đóng cửa các cơ sở làm việc và cơ sở giáo dục, đồng thời hạn chế tạm thời trong việc đi lại và gặp gỡ xã hội. Làm việc linh hoạt tại nhà và các cuộc họp trực tuyến đã trở thành thông lệ tiêu chuẩn ngày nay. Tuy nhiên, những người làm việc trong ngành công nghiệp thực phẩm không có lựa chọn làm việc tại nhà, do đó họ cần phải giữ các thói quen văn phòng điển hình của mình (Nicola và cộng sự, 2020; Fao và Who, 2020).

Do hậu quả của cuộc khủng hoảng Covid -19, các kế hoạch ứng phó cho ngành thực phẩm đã được phát triển để cung cấp hướng dẫn đảm bảo các hoạt động liên tục trong các cơ sở chế biến thực phẩm và kiểm soát, khống chế việc lây nhiễm. Đặc biệt, các ngành công nghiệp chế biến thịt và gia cầm có thể được coi là cơ sở hạ tầng quan trọng trong chuỗi cung ứng. Kế hoạch bao gồm một hệ thống phân cấp các yêu cầu kiểm soát đối với việc dọn dẹp, vệ sinh, khử trùng cơ sở vật chất, sàng lọc và giám sát công nhân đối với Covid -19, quản lý nhân viên bị bệnh và các chương trình giáo dục cho công nhân và giám sát viên để ngăn chặn sự lây lan của coronavirus (CDC, 2020b).

Mọi ngành công nghiệp trên thế giới đều đang bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát của đại dịch. Tuy nhiên, điểm khác biệt của ngành thực phẩm so với các ngành khác là sản xuất ra những sản phẩm thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày. Nếu một nhà máy đóng cửa, công nhân ở đó sẽ bị đói, nhưng nếu các nhà chế biến và nhà phân phối bị mắc bệnh thì tất cả mọi người có liên quan đều có nguy cơ nhiễm bệnh (Staniforth, 2020). Ngoài ra, ngành công nghiệp thực phẩm là một ngành rất quan trọng đối với nền kinh tế. Lĩnh vực này phải đối mặt với những thách thức khác nhau so với các lĩnh vực không thiết yếu khác đối với cuộc sống hàng ngày trong thời kỳ đại dịch như du lịch và hàng không. Đại dịch có thể dẫn đến thiệt hại 113 tỷ đô la Mỹ trong lĩnh vực hàng không và 80 tỷ đô la Mỹ trong lĩnh vực du lịch (Iata, 2020; Untwo, 2020). Còn các công ty thực phẩm phải đối mặt với những thách thức khác nhau do thu nhập giảm, trong khi những công ty khác đang nỗ lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà bán lẻ. Trong sự bùng phát của đại dịch, những quyết định khó khăn đã phải được đưa ra, bao gồm cả việc tạm thời đóng cửa các cơ sở kinh doanh khác nhau. Thực tế là đại dịch đã chứng minh các công ty khác nhau từ các ngành khác nhau trên toàn thế giới đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau (Sebastian, 2020; Shahidi, 2020).

Mối quan tâm chính cũng được tất cả các công ty thực phẩm chia sẻ là việc bảo vệ sức khỏe của nhân viên và đảm bảo đủ lực lượng lao động do một số người không muốn hoặc không thể làm việc trước tác động của bệnh tật hoặc sự sợ hãi. Điều rất quan trọng là phải bảo vệ và duy trì sức khỏe của những người làm việc trong chuỗi cung ứng thực phẩm trong thời kỳ khủng hoảng này (Fao và Who, 2020). Tuy nhiên, giữ cho chuỗi phân phối tồn tại bằng các chiến lược quản lý cung ứng cũng rất quan trọng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng (De Sousa Jabbour et al., 2020). Việc duy trì dòng thực phẩm và hàng hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng cần được đảm bảo với sự đóng góp của tất cả các bên liên quan. Đảm bảo niềm tin của người tiêu dùng cũng là điều cần thiết đối với an ninh và an toàn thực phẩm (Fao và Who, 2020).

**Các khuyến nghị để giảm thiểu ảnh hưởng của Covid-19**

Sự bùng phát Covid -19 đe dọa nghiêm trọng đến an toàn thực phẩm, an ninh và dinh dưỡng. Sự hỗn loạn kinh tế do đại dịch đe dọa khả năng tiếp cận kinh tế và nguồn thực phẩm sẵn có. Sự gián đoạn và các vấn đề có thể xảy ra trong hệ thống tiếp thị, hậu cần và thương mại có thể hạn chế khả năng tiếp cận thực phẩm ở một số nơi và thời gian, do đó, các vấn đề về đói và suy dinh dưỡng có thể xuất hiện (Fao, 2020g). Một nghiên cứu khác được thực hiện bởi Headey et al. (2020) chỉ ra rằng Covid -19 dẫn đến tỷ lệ gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi, tỷ lệ này đã tăng 14,3% do tình trạng suy dinh dưỡng và gián đoạn các hoạt động an sinh xã hội và sự chăm sóc y tế ở các nước có thu nhập thấp và trung bình.

**Các chiến lược cho chuỗi cung ứng thực phẩm**

Trước đại dịch, 1/3 tổng số thực phẩm được sản xuất cho con người bị thất thoát hoặc lãng phí trong các giai đoạn của chuỗi cung ứng thực phẩm bao gồm sản xuất, xử lý sau thu hoạch, chế biến, phân phối và tiêu dùng. Do đó, trong biến cố gây ra bởi coronavirus, sự thất thoát lương thực thực phẩm càng được chú ý hơn bao giờ hết trong thời đại của coronavirus. Một nghiên cứu được thực hiện bởi Aldaco et al. (2020) chỉ ra rằng Covid-19 có tác động nhỏ đến thất thoát thực phẩm nói chung và việc phát sinh chất thải trong chuỗi cung ứng nhưng dẫn đến việc tạo ra rác thải thực phẩm ở cấp hộ gia đình cao hơn 12%.

Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu chỉ ra rằng thực phẩm không phải là nguồn lây nhiễm và coronavirus không thể lây truyền qua việc tiêu thụ thực phẩm. Nhưng các bề mặt môi trường như tay nắm cửa, công tắc đèn hoặc thực phẩm bị nhiễm vi rút Covid -19 vẫn tiềm ẩn nguy cơ bị nhiễm bệnh (EC, 2020). Tuy nhiên, công trình mới nhất được thực hiện bởi Richard et al. (2020) cho thấy SARS-CoV-2 có thể được truyền qua đường không khí. Vì vậy, mọi người nên luôn quan tâm đến việc rửa tay. Ngoài ra, các nhà bán lẻ phải tuân theo các yêu cầu vệ sinh khi xử lý thực phẩm. Công nhân chế biến thực phẩm phải đeo khẩu trang và găng tay và thường xuyên thay khi cắt, thái hoặc đóng gói thực phẩm. Người tiêu dùng cũng có trách nhiệm ngăn ngừa ô nhiễm bằng cách không chạm vào thực phẩm khác với những gì họ sẵn sàng mua trong cửa hàng (Morawska và Cao, 2020).

Nhiều hệ thống robot khác nhau có thể được sử dụng để đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở thực phẩm bằng cách ngăn chặn sự lây truyền vi sinh vật của con người. Tự động hóa mở ra cơ hội mới để tăng 25% năng suất và hoàn thành công việc như xếp dỡ và đóng gói hiệu quả hơn con người. Robot cũng có thể giúp chúng ta phục vụ thực phẩm cho người tiêu dùng trong ngành công nghiệp phục vụ thực phẩm. Ngoài ra, Hệ thống Vật lý Mạng (CPS - Những hệ thống không gian mạng thực-ảo) có thể giám sát các sản phẩm không an toàn hoặc chất lượng thấp trong chuỗi cung ứng thực phẩm (Iqbal và cộng sự, 2017; Bowler và cộng sự, 2020).

Sự bùng phát Covid -19 cũng dẫn đến những yêu cầu khó khăn về quản lý nguồn nhân lực. Do đó, các tổ chức phải ứng phó với những thách thức bằng một số biện pháp. Thứ nhất, công nhân, khách tham quan, nhà cung cấp và nhà thầu cần được theo dõi và xét nghiệm trước khi vào cơ sở. Đội an toàn thực phẩm hoặc Haccp có thể thực hiện kiểm tra nhiệt độ của tất cả nhân viên ở lối vào của nhà máy. Việc giám sát người lao động đeo thiết bị bảo vệ mặt và găng tay cũng rất quan trọng. Thứ hai, các cơ sở nên xem xét giảm giờ làm và luân chuyển nhân viên. Tổng số công nhân trong mỗi ca nên được chia thành ba hoặc bốn nhóm và thời gian nghỉ của họ nên được điều chỉnh để tránh quá đông. Cuối cùng, nhà kho và cơ sở chế biến nên được thiết kế lại để cho phép nhân viên thực hiện các khoảng cách xã hội. Có thể sử dụng các dải phân cách hoặc rào chắn bao phủ phần trên của cơ thể người lao động để duy trì khoảng cách xã hội. Việc sắp xếp theo đường chéo nên được sử dụng nếu nhân viên sử dụng sự tham gia hai bên trong chế biến thực phẩm (Shahbaz và cộng sự, năm 2020). Máy móc robot cũng có thể được sử dụng để giảm nguy cơ liên quan đến công nhân bị nhiễm Covid -19 trong các đợt bùng phát. Hơn nữa, robot có thể thay thế con người trong các hoạt động chế biến thực phẩm để duy trì khoảng cách xã hội bằng cách giảm số lượng công nhân thực phẩm. Những biện pháp phòng ngừa này đối với Covid -19 sẽ dẫn đến cơ chế thị trường quốc tế ổn định hơn. Các quốc gia nên duy trì sự cân bằng giữa số lượng sản xuất và sự an toàn của người lao động (Fao, 2020j).

Phân cấp sản xuất thực phẩm cũng có thể được sử dụng để tránh những hạn chế và rủi ro liên quan đến mô hình sản xuất tập trung hóa trong giai đoạn đại dịch. Các cơ sở quy mô nhỏ nằm gần các hộ tiêu thụ giúp giảm chi phí lưu kho, vận chuyển và giảm thiểu tác động đến môi trường. Việc xây dựng các cơ sở sản xuất gần gũi hơn với người tiêu dùng giúp rút ngắn chuỗi cung ứng và giảm bớt việc tiêu thụ năng lượng trong quá trình vận chuyển và lưu kho. Phi tập trung mang lại sự linh hoạt trong chuỗi cung ứng và cho phép khách hàng có được các sản phẩm tươi và tự nhiên. Nó cũng giúp chúng ta đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tiếp cận những người nghèo và có hoàn cảnh khó khăn (Almena và cộng sự, 2019a; Almena và cộng sự, 2019b; Fao, 2005).

Ngành công nghiệp cũng nên xác định các tuyến đường giao thông bị chặn (nên tìm kiếm các giải pháp thay thế tiềm năng) và có bao nhiêu công nhân không thể làm việc do các hạn chế. Lực lượng lao động địa phương cần được đào tạo và kích hoạt trong trường hợp có các hạn chế xuyên biên giới. Đây sẽ là cơ hội để đảm bảo lực lượng lao động đáng tin cậy và lâu dài cho tương lai bằng cách đào tạo và nâng cao kỹ năng của nhân viên địa phương. Công nhân nông nghiệp hiện được xác định là những người thiết yếu, và điều này đảm bảo họ làm việc trong điều kiện tốt hơn với mức lương cao hơn (Petetin, 2020). Đồng thời, đầu vào nông nghiệp cần được coi là sản phẩm thiết yếu để đảm bảo sản xuất lương thực. Các trung tâm thu gom nên được lựa chọn và lập kế hoạch xem xét khoảng cách của họ với nhà sản xuất. Việc tích hợp các hộ sản xuất nhỏ gần trung tâm thu gom với công suất cao cũng có thể làm giảm tính di động (Galanakis, 2020).

Ngoài ra, cần sử dụng các phương tiện hậu cần một cách tối ưu nhất, đặc biệt các phương tiện hậu cần không được trở về rỗng tại điểm xuất phát. Khái niệm “Trung tâm phân phối đô thị” có thể cho phép chúng ta sử dụng năng lực tốt hơn với việc hợp nhất số lượng giao hàng của một hoặc nhiều phương tiện. Nó cũng cải thiện hiệu quả của quá trình thu gom hoặc vận chuyển. Ngoài ra, việc bảo vệ thực phẩm cần được đảm bảo bằng cách phối hợp các thành viên trong chuỗi cung ứng. Các tổ chức tư nhân hoặc chính phủ cần đầu tư vào các trung tâm lưu trữ. Người tiêu dùng cần được tiếp cận thị trường, và cần chú ý đến nhu cầu của người tiêu dùng có thu nhập thấp. Mối quan hệ giữa người mua và người bán nên được tăng cường bằng cách thiết lập các hệ thống phân phối thực phẩm dựa trên web. Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng dựa trên web có thể được coi là một hệ thống hỗ trợ internet và cho phép dòng thông tin giữa các nhà cung cấp, cơ sở, trung tâm thu gom và nhà bán lẻ. Hệ thống này cho phép cộng tác nhanh hơn và linh hoạt giữa công ty và khách hàng (Morganti và Gonzalez-Feliu, 2015; Fao, 2020j, 2020k).

Dịch vụ thương mại điện tử cũng đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động tương tác và giao thương giữa các tác nhân trong chuỗi cung ứng thực phẩm. Thương mại điện tử cung cấp cơ hội để giảm chi phí và tăng nhu cầu. Ngoài ra, các nông hộ nhỏ được coi là bất lợi trong chuỗi cung ứng thực phẩm liên quan đến nhiều thách thức mà họ phải đối mặt trong việc tiếp cận thị trường. Phí giao dịch cao hơn trong tất cả các giao dịch không cho phép những người sản xuất nhỏ có vị trí tốt hơn do quy mô nhỏ của họ. Do đó, việc số hóa các quy trình cho phép nông dân nhỏ bán cây trồng của họ với giá cao hơn và giúp họ tiếp cận nhiều khách hàng hơn một cách trực tiếp và hiệu quả, bỏ qua các khâu trung gian. Các công ty thương mại điện tử lớn nhất hợp tác với chính phủ để số hóa các dịch vụ của thị trường nông thôn và khuyến khích họ trở thành một phần của nền kinh tế thương mại điện tử. Các nền tảng này cung cấp hầu hết là phân hữu cơ ra thị trường với chi phí hợp lý (Zeng và cộng sự, 2017; Fao, 2020j, 2020e).

“Khoa học dữ liệu quản lý chuỗi cung ứng (SCM)” có thể được sử dụng bởi chính phủ và các khu vực tư nhân để giải quyết các vấn đề SCM và dự báo kết quả bằng cách thực hiện các phương pháp định lượng và định tính có lưu ý đến chất lượng dữ liệu và tính sẵn có của dữ liệu (Waller và Fawcett, 2013). Do đó, cần cải thiện tính sẵn có và phổ biến dữ liệu. Truy cập vào dữ liệu chính xác vào đúng thời điểm là rất quan trọng đối với hoạt động hiệu quả của chuỗi cung ứng. Sự sẵn có của thông tin đáng tin cậy làm giảm sự không chắc chắn trên thị trường và cho phép các tổ chức tư nhân và nhà nước xác định các nguồn gây ra gián đoạn và rủi ro tiềm ẩn. Dữ liệu chính xác cũng giúp đưa ra quyết định tốt hơn và nâng cao lợi nhuận. Ngoài ra, sự hợp tác giữa cơ quan chính phủ và khu vực tư nhân có thể hiệu quả hơn nhờ dữ liệu dễ tiếp cận. Chia sẻ dữ liệu và thông tin trong chuỗi cung ứng thực phẩm có thể làm giảm các tác động tiêu cực và có thể tăng cường tính linh hoạt về lâu dài (Fao, 2020).

**Khuyến nghị cho nông dân và những nhà sản xuất nhỏ**

Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động nông nghiệp. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe tại chỗ nên theo dõi tình trạng bệnh tật của nhân viên. Các quốc gia nên xây dựng các trung tâm thu mua nông sản tại các địa điểm mà nông dân quy mô nhỏ dễ tiếp cận liên quan đến giảm thiểu di chuyển. Các trung tâm thu gom sản xuất nông nghiệp cần được thiết kế để cung cấp kho chứa có dung lượng cao (Fao, 2020). Cấu trúc bảo quản được cải tiến và nâng cao cũng có thể được sử dụng để giảm thiểu thất thoát thực phẩm trong toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm. Tuy nhiên, cơ sở vật chất hiện đại hoặc công nghệ cải tiến dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn vì nó đòi hỏi phải rót thêm vốn. Do đó, các doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ có thể duy trì hoạt động của mình bằng cách sử dụng vốn bơm từ chính phủ hoặc các nhà tài trợ (Tetteh Anang và cộng sự, 2015).

Các ngân hàng nông nghiệp cũng có thể đóng một vai trò quan trọng khi xem xét các cơ chế phối hợp theo chiều ngang và chiều dọc với các hiệp hội nông dân để thực hiện việc thu xếp nông nghiệp theo hợp đồng. Về cơ bản, đây sẽ là một cách để giúp nông dân tạo ra thị trường mới bằng cách bán sản phẩm tồn đọng của họ cho các ngân hàng lương thực và tạo mối liên hệ giữa nông dân và những người dễ bị tổn thương trong thời gian bùng phát dịch (Jackson và Yurkevich, 2020). Thứ hai, bất cứ khi nào có thể, các quốc gia có thể triển khai hệ thống nhận kho, cho phép các nhà sản xuất quy mô nhỏ cải thiện khả năng tiếp cận các khoản vay tài chính và có được mức giá tốt nhất cho sản phẩm của họ. Khoản vay này giúp các hộ nông dân nhỏ lưu trữ nông sản một cách an toàn trong kho lưu trữ hiện đại và cho phép họ bán sản phẩm của mình sau này khi giá cao hơn. Nó cũng có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một khoản vay (Miranda và cộng sự, 2019). Thứ ba, các quốc gia nên tham gia vào sự tăng trưởng và phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử cho các cổ đông nhỏ. Truyền thông qua internet đảm bảo rằng việc thương mại hóa sản phẩm cho nhiều đối tượng người tiêu dùng hơn và cho phép nông dân tìm được đầu vào rẻ hơn (Khanal và Mishra, 2016). Thứ tư, các nhà sản xuất quy mô nhỏ nên tiếp cận dễ dàng và không bị cản trở đối với tín dụng để giải quyết các vấn đề tài chính để tiếp tục sản xuất. Một số quốc gia đưa ra các gói khuyến khích cho nông dân quy mô nhỏ (Fao, 2020). Tiếp cận các khoản tín dụng liên quan đến khả năng chấp nhận rủi ro và đối phó với các tình huống rủi ro cao của các nông hộ nhỏ. Nó cũng cho phép đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả, dẫn đến tăng năng lực nông nghiệp và lợi nhuận (Iyanda và cộng sự, 2014). Chương trình đảm bảo thanh khoản tạm thời (TLGP) có thể thúc đẩy niềm tin vào các tổ chức tài chính. Chính phủ có thể cung cấp các khoản vay không lãi suất hoặc trợ cấp tiền mặt hoặc sắp xếp thời gian trả lương của họ để những người nông dân khó khăn bắt đầu lại sản xuất. Các khoản vay có đảm bảo là nguồn tín dụng thiết yếu dành cho các hộ nông dân nhỏ được hỗ trợ bởi các chủ nợ thương mại và bảo vệ họ khỏi bị thiệt hại bởi chính phủ (Fao, 2020j, 2020d; Dodson, 2014; Davison, 2019). Các hạn chế thương mại và các rào cản quan liêu cần được dỡ bỏ để đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường của nông dân và nhà sản xuất quy mô nhỏ. Các cơ quan chính phủ phải đáp ứng các yêu cầu về năng lượng của các nhà sản xuất quy mô nhỏ ở khu vực nông thôn (Fao, 2020h).

Kết quả là, sự bùng phát dịch đã làm nổi bật mối liên hệ giữa nông dân và người tiêu dùng. Mức thu nhập thấp và tuổi già của nông dân nhỏ khiến họ dễ bị nhiễm coronavirus (Johr, 2012; Gneiting và Sonenshine, 2018). Điều quan trọng là phải giáo dục nông dân về các đường lây truyền và nâng cao nhận thức về phòng chống đại dịch (Wang và Wang, 2020). Chiến lược đa dạng hóa cây trồng có thể được định nghĩa là một lựa chọn để tăng tính đa dạng của thực phẩm bằng cách luân canh hoặc xen canh để tạo ra các kênh tiếp thị mới và cho phép thu hoạch quanh năm có thể được sử dụng để thích ứng với các thách thức một cách dễ dàng (Hufnagel và cộng sự, 2020). Người mua, nhà đầu tư và chủ ngân hàng nên trả trước cho các nông hộ nhỏ cho sản phẩm của họ để đảm bảo thanh khoản cho mùa vụ tới. Trồng thực phẩm hữu cơ cũng có thể mở rộng quy mô bán hàng do sự quan tâm và niềm tin của người tiêu dùng. Ngoài ra, quan hệ đối tác giữa nông dân nhỏ với các công ty hoặc chính phủ là một cách khác để giúp nông dân nhỏ tăng năng suất và thu nhập bằng cách đầu tư vào công nghệ thích ứng (Winter và Davis, 2006; ITC, 2020).

**Đề xuất cho chính phủ và doanh nghiệp**

Trước hết, một Ủy ban xử lý khủng hoảng nên được thành lập để tập trung vào tác động của dịch trong chuỗi giá trị thực phẩm mà không phải đợi quá lâu cho việc thực hiện các chiến lược và biện pháp can thiệp nhất định. Ủy ban này nên trở thành một tổ chức chính để quan sát tiến độ và khuyến nghị các hành động nhằm giảm tác động của dịch đối với sản xuất nông nghiệp và cắt giảm nguồn cung cấp thực phẩm. Để đảm bảo thực hiện đầy đủ các chiến lược, điều quan trọng là ủy ban phải hợp tác với khu vực tư nhân (Fao, 2020k).

Các chính phủ trên thế giới cũng đã công bố các kế hoạch ứng phó để giúp ngành nông nghiệp giảm thiểu ảnh hưởng của đại dịch. Các chính phủ cũng nên thiết lập và vận hành các chiến lược dự phòng khẩn cấp để hỗ trợ sản xuất. Các khu vực bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi đợt bùng phát cần được bảo vệ bằng các chương trình trợ cấp đầu vào tạm thời. Cần hỗ trợ kịp thời cho thời vụ gieo trồng vào mùa xuân tới (Fao, 2020d). Các chương trình thu thập và đánh giá dữ liệu về người di cư nên được sử dụng để xác định thời điểm và địa điểm cần đến người di cư (Martin, 2016). Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển qua biên giới của lao động nhập cư là rất quan trọng vì các hạn chế di chuyển và đóng cửa biên giới có ảnh hưởng tiêu cực mạnh đến nguồn cung lao động nông nghiệp. Cũng cần tập trung vào việc cấp giấy phép lưu trú lâu hơn bằng cách thay đổi các quy định về thị thực và cư trú cho người lao động thời vụ trong nước. Ủy ban Liên minh châu Âu (EU) đã giới thiệu “luồng xanh” (the green lanes) cho các phương tiện vận chuyển nông sản thực phẩm để đảm bảo di chuyển tự do và nhanh chóng trên biên giới. Các biện pháp của EU cũng nhấn mạnh việc di chuyển tự do của nông sản và lao động thời vụ để tạo điều kiện cho họ đến nơi làm việc và thực hiện các hoạt động của họ. Ngoài ra, ủy ban đã gia hạn thời hạn nộp đơn của nông dân để nhận hỗ trợ thu nhập được gọi là các khoản thanh toán Chính sách Nông nghiệp Chung (CAP). Khuôn khổ tạm thời cho các biện pháp viện trợ của nhà nước đã được phê duyệt để hỗ trợ nông dân và kinh doanh nông sản thực phẩm để đảm bảo tính thanh khoản (Rossi, 2020). Tuy nhiên, cần khuyến khích người dân địa phương trở thành những người hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, giảm thiểu tác động của việc hạn chế lao động nhập cư. Các nền tảng trực tuyến nên được sử dụng để tạo điều kiện kết nối giữa người dân địa phương và ngành nông nghiệp (Fao, 2020d). Những người thất nghiệp hoặc công nhân địa phương nên được khuyến khích trở thành lao động nông nghiệp bằng cách thêm phí bảo hiểm vào tiền lương vì công nhân địa phương không muốn làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp do khả năng tìm kiếm các giải pháp thay thế phi nông nghiệp tốt hơn (Martin, 2016). Sự bùng phát của đại dịch cũng cho thấy chính sách cơ giới hóa thay thế lao động là cách tốt nhất để giải quyết tình trạng thiếu lao động trong trung và dài hạn (Troskie, 2020).

Hợp đồng lao động được thực hiện giữa các bên trong chuỗi giá trị thực phẩm phải công bằng cho tất cả các bên và phải rõ ràng về quyền và trách nhiệm của các bên vì các tiêu chuẩn công và tư được sử dụng để xác định các yêu cầu tối thiểu về chất lượng và an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, tiêu chuẩn tư nhân bao gồm nhiều quy định nghiêm ngặt hơn tiêu chuẩn công và ảnh hưởng đến giá mà người sản xuất nhận được cũng như số lượng sản phẩm họ bán. Ngoài ra, các tiêu chuẩn này có tác động đáng kể đến thu nhập và khả năng tiếp cận thị trường của họ (Mohan, 2020). Ngoài ra, quyền của người sản xuất và các nhóm dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong cung và cầu và nhu cầu thích ứng với những thay đổi này có thể được điều chỉnh bằng các khuôn khổ pháp lý. Các quy định được ban hành trong trường hợp khẩn cấp có thể góp phần vào việc vận hành các giao dịch an toàn và không có vấn đề. Hơn nữa, cần tăng cường năng lực của các quy định pháp luật, bao gồm việc đảm bảo tính tương xứng và cần thiết của các biện pháp hạn chế và tạo sự linh hoạt trong việc thực hiện các yêu cầu hành chính nhất định để đối mặt với những thách thức do tình hình mới đặt ra. Cung cấp sự linh hoạt trong các yêu cầu cấp phép đối với bán hàng trực tiếp, thương mại điện tử và vận chuyển thực phẩm cũng có thể giúp các nhà sản xuất nhỏ và doanh nghiệp nông nghiệp tìm kiếm các cơ hội thị trường thay thế (Fao, 2020) vì tính linh hoạt tương đối gắn liền với vị thế yếu/ mạnh của nông dân và sự hiện diện của chuỗi cung ứng thực phẩm dài/ ngắn.

Hoạt động hậu cần cũng rất quan trọng để duy trì việc vận chuyển thực phẩm, và do đó, cần có một số nỗ lực để duy trì hoạt động; cần phải đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng để cho phép nhiều dịch vụ giám sát hơn, nâng cấp hệ thống vệ sinh, tăng cường sử dụng tài liệu kỹ thuật số và các hoạt động. Các quốc gia nên tuân thủ việc kiểm soát vệ sinh chặt chẽ trong lĩnh vực phân phối để ngăn ngừa sự lây truyền của vi rút. Cần duy trì sức khỏe và sự an toàn của các nhân viên hậu cần mang các sản phẩm có thể giao dịch (Fao, 2020j).

Dự đoán sản lượng nhanh chóng và xác định dự trữ lương thực quốc gia cần được thực hiện để xác định tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa có thể xảy ra, đặc biệt là do cấm nhập khẩu hoặc hạn chế xuất khẩu. Cần xem xét việc quản lý tốt hơn nguồn dự trữ lương thực ở các vùng khác nhau và giảm việc sử dụng các sản phẩm nông nghiệp (ví dụ như nhiên liệu sinh học) không phải là lương thực (Fao, 2020). Các mô hình thông tin về năng suất cây trồng có thể được sử dụng để giúp chính phủ đưa ra quyết định về an ninh lương thực hoặc tiếp thị ngũ cốc. Các mô hình cục bộ có thể được định nghĩa là các mô hình chuyên sâu về dữ liệu và thích hợp cho các khu vực nhỏ, trong khi các mô hình khu vực sử dụng các kỹ thuật mở rộng dữ liệu và bao gồm các khu vực rộng lớn. Phương pháp mô hình hóa phù hợp do vậy cũng nên được lựa chọn để hiểu tác động của các quyết định chính sách (Donohue và cộng sự, 2018).

Tóm lại, do thời gian bùng phát dịch là không chắc chắn, các doanh nghiệp nông nghiệp đã bắt đầu thay đổi mô hình kinh doanh của họ. Ví dụ, các vấn đề như thúc đẩy sự hiểu biết về đường truyền, tạo hệ thống báo cáo cho các trường hợp tích cực, kế hoạch đầu tư và nguồn lực tiến bộ trong 3 năm tới, lập kế hoạch liên tục kinh doanh, các kênh nguồn đầu vào thay thế, tăng cường tập trung vào quản lý kho hàng, xem xét sức khỏe nghề nghiệp của nhân sự và thực hành an toàn, hạn chế đi lại và lập kế hoạch nguồn nhân lực trước nhu cầu ngày càng tăng hoặc vắng mặt là rất quan trọng (Clift và Tòa án, 2020; Icc và Who, 2020). Tuy nhiên, các công ty cũng cần hợp tác với các công ty cạnh tranh về một số vấn đề như cung cấp nguyên liệu thô. Các công ty nhỏ cần được tổ chức hơn, sử dụng khủng hoảng làm động lực. Các doanh nghiệp nên quan tâm đến việc phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông có thể được sử dụng cho ngành nông nghiệp và thực phẩm. Cũng cần được hưởng lợi từ các gói khuyến khích tài chính theo nhu cầu của doanh nghiệp (Fao, 2020a).

**Hành động đối với thương mại toàn cầu**

Tiếp tục dòng chảy đầu vào nông nghiệp giữa các quốc gia, ngay cả trong các hạn chế kiểm dịch hoặc đóng cửa biên giới, là rất quan trọng. Do đó, các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán các đầu vào nông nghiệp như thiết bị và phân bón cần được thực hiện trong thời gian ngắn hạn vì những yêu cầu này là rất quan trọng để các hoạt động trồng trọt tiếp tục suôn sẻ (Fao, 2020j).

Hiểu tác động của đại dịch đằng sau các chính sách hạn chế cũng rất quan trọng vì mức lương thực sẵn có cao và dự báo về sản lượng chủ yếu là tốt. Bất chấp những điều kiện thuận lợi này, các chính phủ đang nỗ lực để đảm bảo an ninh lương thực do nhu cầu tiêu dùng cao và bảo vệ những người dễ bị tổn thương trước việc tăng giá. Tuy nhiên, các bài học từ kinh nghiệm trong quá khứ đã chỉ ra rằng việc tránh các chính sách hạn chế thương mại có thể có hiệu quả nhất trong việc bảo vệ người tiêu dùng và thu nhập của nông dân như các hoạt động hỗ trợ trực tiếp (Martin và Glauber, 2020). Các lựa chọn và chiến lược thương mại nông sản do đó cần được sửa đổi để giảm thiểu tác động của bùng phát trong trung hạn. Mỗi quốc gia nên xác định chính sách của riêng mình để xác định hậu quả và tầm quan trọng của việc thay đổi một số khía cạnh của chiến lược thương mại như thuế nhập khẩu đối với đầu vào nông nghiệp. Điều quan trọng hơn là nếu năng lực sản xuất nông nghiệp quốc gia bị hạn chế và giá một số loại thực phẩm có xu hướng tăng. Các hành động cần thực hiện trong lĩnh vực chiến lược thương mại bị ảnh hưởng bởi số lượng sản xuất và việc sử dụng đầu vào. Sự bùng phát này tạo cơ hội để tối ưu hóa các lựa chọn thương mại và phát triển một số thủ tục và chính sách (Fao, 2020j ).

Cần phải giải quyết các chính sách thương mại và thuế để giữ cho thương mại toàn cầu thông thương. Một số quốc gia xuất khẩu lớn đã tuân theo chính sách “ăn mày hàng xóm”, buộc các nước nhập khẩu phải trang trải chi phí hoặc rủi ro do nguồn cung hạn chế khi bắt đầu bùng phát Covid -19. Tác động phân phối của “ăn mày hàng xóm” cũng bao gồm việc tăng giá lương thực và suy giảm an ninh lương thực (Barichello, 2020). Do đó, các quốc gia cần thực hiện các hành động ngay lập tức liên quan đến các lựa chọn chính sách thương mại và thuế và các tác động có thể có của chúng để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại lương thực. Trong cuộc khủng hoảng lương thực 2006-2008, việc thiếu thông tin về điều kiện thị trường (sản xuất, dự trữ, tiêu dùng, thương mại, giá cả) và chính sách kém hiệu quả của các quốc gia đã dẫn đến gián đoạn và dẫn đến tăng giá lương thực. Nếu một quốc gia bắt đầu áp dụng các hạn chế giống như họ đã làm trong cuộc khủng hoảng 2006-2008, các chính phủ khác sẽ tuân theo, và đó sẽ là một thảm họa cho thị trường. Chúng tôi đã học được một số bài học từ cuộc khủng hoảng 2006-2008 rằng các quốc gia nên ứng phó với Covid -19 như thế nào. Do đó, các nước nên dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu và thuế nhập khẩu vì giá lương thực tăng do nguồn cung lương thực thấp có thể được ngăn chặn bằng cách giảm thuế nhập khẩu (Fao, 2020j, 2020c).

Kết quả của việc đó là sẽ có chủ nghĩa bảo hộ trong thương mại thực phẩm bao gồm các hình thức thuế, thuế quan, hàng rào phi thuế quan và hạn chế (Beghin, 2014; Ghazalian, 2019). Tuy nhiên, việc thực hiện các chính sách này dẫn đến chênh lệch cung - cầu, dẫn đến giá lương thực toàn cầu tăng mạnh trong trung và dài hạn. Do đó, khách hàng dễ bị tổn thương về kinh tế sẽ là nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất trong các tác nhân còn lại trong chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, điều ngược lại cũng có thể xảy ra trong ngắn hạn do tình trạng dư cung quốc gia xảy ra do hạn chế xuất khẩu và nông dân sản xuất nhỏ phải đối mặt với các vấn đề kinh tế do giá nội địa giảm. Từ đó, các hạn chế và lệnh cấm cũng cần được dỡ bỏ để nâng cao năng suất canh tác và đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng trong thời kỳ bùng phát đại dịch vì tác động của đại dịch đối với người giàu và người nghèo là khác nhau nhưng chúng ta được kết nối với nhau thông qua toàn cầu hóa và nhân văn (Gardner, 2001; WFP, 2020b; Espitia và cộng sự, năm 2020). Do đó, việc hạn chế thương mại không chỉ là không cần thiết mà còn gây hại cho tất cả các tác nhân trong chuỗi cung ứng thực phẩm và tạo ra sự hoang mang và lo sợ trên thị trường (Liu và cộng sự, 2020).

**Kết luận**

Trong thời kỳ đại dịch, tiếp tục dòng cung trong nông nghiệp và thực phẩm, một trong những lĩnh vực quan trọng nhất cùng với y tế, là yếu tố sống còn để ngăn chặn khủng hoảng lương thực và giảm tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù không có vấn đề lớn nào được ghi nhận trong chuỗi cung ứng thực phẩm cho đến nay, nhưng vẫn chưa rõ ràng khi đối mặt với một tương lai không chắc chắn. Do đó, mỗi quốc gia phải nhận ra mức độ nghiêm trọng của tình hình và đôi khi nên thắt chặt hoặc nới lỏng các biện pháp tùy theo mức độ lây lan của đại dịch. Chuỗi cung ứng cũng phải đủ linh hoạt để đáp ứng những thách thức trong chuỗi cung ứng thực phẩm.

**HOÀNG TUẤN (Biên dịch)**

**Tài liệu tham khảo**

1. Tài liệu được công bố trên trang https://academic.oup.com, Đại học OXFORD.